

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
HUYỆN ỦY EA H'LEO

*

Số 2174 -CV/HU

Đề nghị tham gia ý kiến góp ý vào
dự thảo Báo cáo chính trị lần hai

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ea H'leo, ngày 11 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: - Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các Ban của HĐND huyện,
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành của huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Thành viên Tiểu ban Văn kiện và các Tổ Biên tập.

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/TBVK, ngày 04/9/2024 của Tiểu ban Văn kiện Đại hội XII về xây dựng các Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giao Tiểu ban Văn kiện Đại hội tham mưu tổng hợp điều chỉnh, bổ sung vào nội dung dự thảo Báo cáo chính trị lần hai.

Để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo Chính trị trước khi gửi xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (dự kiến trước ngày 15/3/2025); Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị lần hai của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Để nội dung góp ý trọng tâm, thật sự phát huy được trí tuệ tập thể; Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội của huyện tham gia đóng góp ý kiến (theo đề cương gợi ý gửi kèm) (trực tiếp vào bản dự thảo hoặc bằng văn bản) đối với dự thảo Báo cáo chính trị lần 2; gửi ý kiến góp ý về Tổ giúp việc Thường trực Tiểu ban Văn kiện (qua Văn phòng Huyện ủy) chậm nhất đến hết ngày 30/02/2025 (Sau ngày 30/02/2025, nếu không có ý kiến góp ý gửi về Văn phòng Huyện ủy thì xem như thống nhất nội dung như bản dự thảo).

2. Giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức phản biện dự thảo Báo cáo chính trị lần 2; báo cáo kết quả phản biện về Tiểu ban Văn kiện (qua văn phòng Huyện ủy) chậm nhất đến hết ngày 30/02/2025.

3. Giao UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng toàn văn nội dung dự thảo Báo cáo chính trị lần 2 trên Cổng thông tin điện tử; chỉ đạo

Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, UBND các xã, thị trấn phát thanh trên hệ thống truyền thanh để lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp Nhân dân.

Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổng hợp ý kiến của Nhân dân, gửi báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý về Tiểu ban Văn kiện (qua văn phòng Huyện ủy) chậm nhất đến hết ngày **05/3/2025**.

Nhận được văn bản này, đề nghị các đồng chí là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi ý kiến góp ý đảm bảo thời gian theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Thị Hà Giang

GỢI Ý

**một số nội dung góp ý dự thảo Báo cáo chính trị
Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

(Gửi kèm Công văn số 2.174 CV/HU, ngày 10/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Về bố cục, kết cấu, cách trình bày tiêu đề, tiêu mục như dự thảo Báo cáo chính trị đã hợp lý chưa? Cần điều chỉnh, sắp xếp gì không? Việc cân đối dung lượng trong các phần, mục, tiêu mục như vậy đã hợp lý chưa?

2. Về câu chữ, cách diễn đạt, văn phong, chú thích, biểu mẫu, phụ lục, số liệu... đã đảm bảo chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung thêm như thế nào?

3. Về chủ đề của Đại hội: "Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường khối đoàn kết các dân tộc; chung sức, đồng lòng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đến 2030; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đổi mới toàn diện, quyết tâm xây dựng huyện Ea H'leo giàu đẹp, văn minh, bản sắc, trở thành vùng kinh tế động lực phía Bắc của tỉnh" (5 thành tố, 72 âm tiết).

Chủ đề của Đại hội thể hiện quyết tâm chính trị, ý chí, khát vọng, là mục tiêu xuyên suốt của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Ea H'leo trong giai đoạn 2025 - 2030. Vì vậy, đề nghị cho ý kiến đóng góp sâu sắc vào chủ đề Đại hội.

4. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đề nghị cho ý kiến về: Những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI đã phản ánh đầy đủ, sát đúng với thực tiễn chưa? Cần bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi nội dung nào không?

5. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển huyện Ea H'leo đến năm 2030

5.1. Về Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát nêu trên đã bảo đảm tính bao quát chưa? Đã thể hiện được quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Ea H'leo chưa? Nhận định triển vọng để hoàn thành mục tiêu tổng quát này?

5.2. Về các nhóm chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030

Đề nghị cho ý kiến về các chỉ tiêu đề ra trong dự thảo Báo cáo chính trị có phù hợp, khả thi không, nhất là các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, độ che phủ rừng, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia...?

Nên thêm, bớt chỉ tiêu nào để thể hiện tầm nhìn, vóc dáng của huyện Ea H'leo đến năm 2030?

5.3. Về nhiệm vụ và giải pháp

5.3.1. Về phát triển kinh tế

Việc xác định các nhiệm vụ phát triển kinh tế như trên đã phản ánh đúng trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 chưa? Những nội dung ưu tiên trong từng nhiệm vụ, từng khâu? Phát triển kinh tế gắn với quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai... đã đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện Ea H'leo giàu đẹp, văn minh, bản sắc chưa? Những vấn đề gì nổi lên cần quan tâm tại khu vực đô thị, nông thôn? Cần bổ sung thêm những định hướng, giải pháp gì?

5.3.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Những nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ đề ra trong dự thảo Báo cáo chính trị đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung thêm những định hướng, giải pháp gì, nhất là các giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn?

Những nhiệm vụ và giải pháp về phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Ea H'leo, từng bước tạo ra thể hệ con người Ea H'leo đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn phát triển mới; quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân; Giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, thiết thực trong xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư?

5.3.3. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh; nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Những nhiệm vụ và giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí? Cần bổ sung thêm những định hướng, giải pháp gì?

5.3.4. Về xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đề nghị cho ý kiến các nội dung cụ thể trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác dân vận của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đề xuất các giải pháp để đấu tranh phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới.

5.3.5. Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp

Những nhiệm vụ và giải pháp về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đề ra như vậy đã đầy đủ chưa? Cần lưu ý đến những vấn đề gì? Cần bổ sung thêm những định hướng, giải pháp gì?

Đề xuất các giải pháp về tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân?

Ngoài những nội dung nêu trên, gắn với thực tiễn qua các nhiệm kỳ, đề nghị đề xuất thêm những vấn đề gì mới, có tác động lớn và lâu dài đến sự phát triển của huyện Ea H'leo trong thời gian đến.

Dự thảo lần 2

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

"ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030; ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG HUYỆN EA H'LEO GIÀU ĐẸP, BẢN SẮC, TRỞ THÀNH VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC CỦA TỈNH"

Phương châm Đại hội

"ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN"

(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ea H'leo khóa XI, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước, trong tỉnh nói chung và huyện Ea H'leo nói riêng đứng trước thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; đứng trước kỳ vọng của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết, chung sức, đồng lòng, đổi mới toàn diện, quyết tâm xây dựng huyện Ea H'leo giàu đẹp, bản sắc, trở thành vùng kinh tế động lực phía bắc của tỉnh và bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

A- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thực hiện vào điểm tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường kéo dài đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế của cả nước, của tỉnh nói chung và của huyện Ea H'leo nói riêng. Bên cạnh đó, các yếu tố không thuận lợi như thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp; giá cả một số mặt hàng phục vụ sản xuất, tiêu dùng không ổn

định, trong khi giá một số loại nông sản chủ lực của huyện như sầu riêng, cà phê, hồ tiêu, cao su... biến động khó lường; thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn. An ninh chính trị, trật tự xã hội ở một số địa bàn có lúc, có nơi còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng... tạo thêm áp lực trong giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là giải quyết việc làm, giảm nghèo và cải thiện thu nhập cho người lao động. Tình hình trên đã tác động lớn đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Với quyết tâm chính trị cao, trong nhiệm kỳ qua, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã thực hiện đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, bám sát, quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch... phù hợp với đặc điểm tình hình của huyện để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các mặt công tác; các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực.

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Lĩnh vực kinh tế

Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020 - 2025 duy trì ở mức 11 - 12%/năm Nghị quyết (NQ 11-12%/năm). Tổng giá trị sản phẩm (GRDP) trên địa bàn (theo giá hiện hành) đạt 21.870 tỷ đồng; tăng trưởng GRDP (giá hiện hành) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 12% (NQ 12 - 13%). Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 159 triệu đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 160 tỷ đồng, đạt 94,1% (NQ 170 tỷ đồng), tăng 13,5% so với đầu nhiệm kỳ. Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo ngành, lĩnh vực: Nông, lâm, thủy sản: 52,15%; công nghiệp - xây dựng: 29,6%; thương mại - dịch vụ: 18,25%.

- Sản xuất nông, lâm¹, thủy sản², chăn nuôi phát triển theo hướng liên kết, hợp tác nâng cao giá trị, chất lượng gắn với thị trường và xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển theo hướng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; khoa học kỹ thuật và công nghệ mới được đưa vào sản xuất, xây dựng được

¹ Trong 05 năm, đã trồng được 1.935,91 ha rừng tập trung và hơn 251.000 cây phân tán, độ che phủ của rừng đạt 34,5% diện tích tự nhiên, đạt 92 % so với Nghị quyết (NQ: 37,5%).

² Lĩnh vực sản xuất thủy sản ngày càng phát triển, diện tích và sản lượng năm sau cao hơn năm trước. Đến nay, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 200 ha, sản lượng ước đạt 300 tấn, giá trị sản xuất ngành thủy sản là 20 tỷ đồng, so với năm 2020 tăng 9,5 tỷ đồng.

các chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường, mang lại hiệu quả tích cực³. Áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả nhất định, áp dụng hệ thống sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, cấp mã vùng trồng... Hoạt động các loại hình dịch vụ nông nghiệp phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp⁴; chủ động nguồn nước, đảm bảo cấp nước khoảng 82,48% ha cho các loại cây trồng có nhu cầu dùng nước. Giá trị sản xuất lâm nghiệp (theo giá cố định năm 2010) đạt 21,5 tỷ đồng.

- *Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng* được cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện ngày càng cụ thể và quyết liệt⁵. Tập trung phát triển rừng cảnh quan dọc Quốc lộ 14 và phát triển các dự án nông, lâm nghiệp⁶. Các lực lượng chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, truy quét và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

- *Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường* được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác quản lý tài nguyên đất được triển khai, thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực⁷, từng bước đi vào nề nếp, tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai cơ bản được ngăn chặn, xử lý; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước từng bước chặt chẽ và có hiệu quả.

- *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng*: Tổng giá trị ngành công nghiệp - xây dựng (theo giá hiện hành) **giai đoạn 2021-2025 đạt 38.823 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 11,57%/năm**. Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh (chưa có tên gọi). Trong giai đoạn 2021 - 2025, đã đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo theo hướng hiện đại, bền vững và ưu tiên thu

³ Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đến năm 2025 là 11.800 tỷ đồng, đạt 125,7% so với NQ đề ra (NQ: 9.380 tỷ đồng); tổng diện tích gieo trồng: 87.706,7 ha; trong đó: cây hàng năm 26.122,7 ha, cây lâu năm 61.584 ha. Tổng đàn gia súc 85.100 con; đàn gia cầm 480.000 con.

⁴ Hỗ trợ khắc phục sửa chữa công trình thủy lợi, giao thông với số tiền hơn 22,198 tỷ đồng. Thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 44 công trình thủy lợi, với kinh phí hơn 130.600 tỷ đồng (trong đó có 4 công trình thủy lợi lớn cụ thể thủy lợi hồ Ea Bang, xã Ea Khal với tổng mức đầu tư 7.500.000.000 đồng; Thủy lợi hồ Ea Wy, xã Cư Amung với tổng mức đầu tư 14.979.000.000 đồng; Nâng cấp, sửa chữa hồ Ea Be, xã Dliê Yang với tổng mức đầu tư 12.000.000.000 đồng, Hồ Ea Klar, xã Cư Mốt với tổng mức đầu tư 14.998.000.000 đồng)

⁵ Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đến năm 2025 ước đạt 15 tỷ đồng, chiếm 2,8% cơ cấu ngành nông nghiệp; ước đạt 75% so với NQ đề ra.

⁶ Trong 05 năm, đã trồng được 1.935,91 ha rừng tập trung và hơn 251.000 cây phân tán, độ che phủ của rừng đạt 34,5% diện tích tự nhiên, đạt 92 % so với NQ (NQ 37,5%).

⁷ Hoàn thành và công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Có thêm 750,08 ha được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

hút các nhà đầu tư có tiềm lực.

- *Lĩnh vực thương mại - dịch vụ* phát triển ổn định, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước và hợp tác xã thương mại - dịch vụ. Thị trường hàng hóa ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của Nhân dân⁸.

- *Lĩnh vực giao thông, vận tải* phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn từng bước phát triển đồng bộ, thông suốt từ tỉnh, huyện đến xã đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hoá, hành khách của người dân; công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- *Công tác thu - chi ngân sách* được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 770 tỷ đồng (bình quân hàng năm thu 160 tỷ đồng/năm, đạt 90,6% so với Nghị quyết Đại hội). Chi ngân sách kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên một số chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; công tác quản lý ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

- *Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, kết cấu hạ tầng⁹, hạ tầng - đô thị¹⁰* được chú trọng triển khai thực hiện đạt kết quả nhất định.

- *Tình hình thu hút dự án đầu tư, huy động vốn đầu tư xã hội* luôn được quan tâm, triển khai thực hiện; thường xuyên khuyến khích, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp, nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào địa bàn. Nhìn chung, các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn đang được triển khai các bước theo quy định pháp luật hiện hành.

⁸ Tổng giá trị ngành thương mại - dịch vụ theo giá hiện hành giai đoạn 2021-2025 ước đạt 16.288 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 10,61%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 9.500 tỷ đồng, tăng 150% so với năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,47%/năm.

⁹Giai đoạn 2020 - 2023 đã và đang triển khai 15 dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 và lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn, với tổng số tiền là 5,590 tỷ đồng; thực hiện rà soát, đề xuất danh mục quy hoạch của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kêu gọi lập đồ án quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị ven hồ thị trấn Ea Drăng và trình UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ea Drăng.

Tập trung xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là tại các chợ nông thôn, chợ trung tâm thị trấn Ea Drăng và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sau khi nâng cấp thị trấn Ea Drăng lên đô thị loại III. Xúc tiến đầu tư 02 khu đô thị mới tại thị trấn Ea Drăng và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng, nâng cấp xã Ea Ral lên đô thị loại V. Đến năm 2023, 100% thôn, buôn có điện; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 98% (tương đương 28.35 hộ).

¹⁰ Giai đoạn 2021 - 2025 đã và đang triển khai 15 dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng cấp xã đến năm 2035. Tập trung xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các chợ nông thôn, chợ trung tâm thị trấn Ea Drăng và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sau khi nâng cấp thị trấn Ea Drăng lên đô thị loại III. Xúc tiến đầu tư 02 khu đô thị mới tại thị trấn Ea Drăng và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng, nâng cấp xã Ea Wy, Ea Ral lên đô thị loại V. Đến năm 2025, 100% thôn, buôn có điện; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 98%.

Công tác huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra.

- *Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản* có nhiều chuyển biến tích cực¹¹; tổng nguồn vốn đầu tư công huy động cho đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hạ tầng huyện giai đoạn 2021 - 2025 đạt 320 tỷ đồng.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới* phát huy hiệu quả, tập trung chỉ đạo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực của cấp trên, đồng thời huy động các nguồn lực của địa phương để xây dựng và hoàn thiện các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo theo kế hoạch¹².

1.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- *Triển khai thực hiện đồng bộ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* trong đó tập trung thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo đúng lộ trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học được tăng cường¹³. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, chất lượng giáo dục, đào tạo¹⁴. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân* ngày càng được tăng cường, chất lượng dân số từng bước được cải thiện, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được nâng cao; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và phòng, khống chế dịch bệnh được nâng lên, đặc biệt đã góp phần cùng với cả nước kiểm soát được dịch bệnh COVID-19. Các biện pháp phòng, chống dịch như giãn cách xã hội, xét nghiệm, tiêm chủng

¹¹Trong giai đoạn 2021-2023: đã đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm như: Hồ chứa nước Ea H'leo 1; Tuyến đường tranh trung tâm thị trấn; xây mới, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi như Hồ Ea Klar, Hồ Ea Khal, Hồ Ea Be, Thủy lợi Ea Wy...; đầu tư hạ tầng khu dân cư đô thị, trung tâm hành chính huyện; xây dựng mới các trụ sở làm việc xã Ea Khăl, xã Ea Wy; nâng cấp, cải tạo trụ sở các cơ quan làm việc của huyện; nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Ea Drăng; nâng cấp, cải tạo làm mới các tuyến đường liên xã, liên thôn buôn đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh trên địa bàn...

¹² Đến năm 2025, có 9/9 xã đạt nông thôn mới, chiếm 100% (NQ 9/9 xã), bình quân đạt 18,1 tiêu chí/xã, cao hơn so với trung bình của tỉnh. Tổng số tiêu chí các xã đạt được 199/209 tiêu chí, đạt 95,21% tổng số tiêu chí; trong đó có 2 xã thấp nhất đạt 14 tiêu chí (xã Ea Tir và Cư A Mung. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 2/11 xã đạt nông thôn mới nâng cao (NQ: 2/11 xã).

¹³ Tỷ lệ thôn, buôn có trẻ đến trường đạt 100% so với Nghị Quyết. Đến năm 2024, tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 67,69% (44/65 trường), đạt 84,61% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 80%, 52 trường); ước tính thực hiện đến cuối năm 2024 đạt chuẩn Quốc gia 47/65 trường, tỷ lệ 72,3%, đạt 90,38% so với chỉ tiêu Nghị quyết và đến hết năm 2025 tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 80,00% (52/65 trường), đạt 100 % so với Nghị quyết giao (NQ 80%, 52 trường).

¹⁴ Trong nhiệm kỳ, toàn huyện đã đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy học với tổng số tiền 131.546.418.000 đồng¹⁴. Năng tỉ lệ phòng học kiên cố từ 66% vào năm 2020 và đạt 75,2% vào năm 2024, ước thực hiện đến năm 2025 là 77%.

diện rộng đã được triển khai hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các chỉ tiêu về dân số và thực hiện kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch giao.

- *Lĩnh vực khoa học, công nghệ* được chú trọng và triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi. Hoạt động đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, thực hiện tốt công tác kiểm tra các phương tiện đo lường theo định kỳ.

- *Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao và truyền thanh, truyền hình* có bước phát triển mạnh mẽ, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp, ngày càng đi vào thực tế¹⁵. Các lễ hội truyền thống, nghi lễ văn hóa các dân tộc được phục dựng, bảo tồn, phát huy tốt trong đời sống Nhân dân. Hoạt động thông tin - truyền thông, văn hóa - văn nghệ phát triển đồng bộ với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, đáp ứng tốt nhu cầu nghe, nhìn của Nhân dân.

- *Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm* được triển khai đồng bộ và hiệu quả; công tác đền ơn, đáp nghĩa, chăm sóc các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, kịp thời đảm bảo ổn định xã hội.

- *Công tác giảm nghèo* được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ. Cơ sở hạ tầng thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Đời sống người dân được cải thiện và nâng cao chất lượng; tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo/ năm đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết điều chỉnh giữa nhiệm kỳ (1-1,5%), nhưng không đạt so với đầu nhiệm kỳ (2,5 - 3%).

- *Công tác bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em và bình đẳng giới, các biện pháp phòng ngừa, xử lý các tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội* được tăng cường và thực hiện tốt các quyền trẻ em, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, đặc biệt là xâm hại tình dục được chú trọng; đã kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được triển

¹⁵ Kết quả đến năm 2023 trên địa bàn huyện đã công nhận: 28.736/31.322 gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt 91,17%; 162/176 Khu dân cư đạt chuẩn văn hóa, đạt 92,4%.

khai hiệu quả.

- *Chính sách dân tộc* được triển khai thực hiện đầy đủ, đặc biệt là các dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số¹⁶. Đồng bào các dân tộc thiểu số trong huyện luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, đã thực hiện tốt chính sách “*Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển*”, tạo nên bước chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động.

- *Chính sách tôn giáo* được triển khai kịp thời và đầy đủ, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản thuần túy, ổn định, tuân thủ pháp luật; đại đa số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định xã hội; tham gia các phong trào thi đua yêu nước,... Các nhu cầu chính đáng, hợp pháp trong hoạt động tôn giáo được các cấp chính quyền xem xét giải quyết kịp thời.

1.3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và nội chính

Quán triệt, triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chỉ tiêu của cấp ủy đảng các cấp về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện¹⁷; điều chỉnh Đề án “*Bảo đảm quốc phòng*” của huyện theo Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới có tính khả thi, theo đúng quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ đã xác định; khảo sát xây dựng, nâng cao tiềm lực, thể trận khu vực phòng thủ, tăng cường khả năng phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu cao; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các tranh chấp khiếu kiện, mâu thuẫn liên quan đến tình hình an ninh nông thôn. Công tác phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự xã hội tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ, xác định là công tác trọng tâm, xuyên suốt và tổ chức thực hiện với quyết tâm, mục tiêu kéo giảm so với nhiệm

¹⁶ Trong nhiệm kỳ, đã triển khai hỗ trợ 100 nhà ở cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo; Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung tại địa bàn xã Ea Tir và Cư Amung; Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

¹⁷ Ban hành Chương trình số 34-CT/HU ngày 23/4/2024 về thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” (Nghị quyết TW8, Khóa XIII). Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp huyện (01 cuộc) và diễn tập chiến đấu xã, thị trấn, đơn vị tự vệ trong khu vực phòng thủ (13/13 cuộc), đạt 100% theo kế hoạch, kết quả đạt khá tốt.

kỳ 2020 - 2025¹⁸. Các cơ quan bảo vệ pháp luật đã chủ động phối hợp tốt trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự nhằm đảm bảo các bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan sai¹⁹. Đồng thời, duy trì công tác phối hợp liên ngành, đánh giá tình hình tội phạm, kết quả xác minh, giải quyết và thống nhất quan điểm xử lý theo từng vụ, việc cụ thể, hạn chế thấp nhất án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa.

Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng tuyên truyền các luật mới ban hành, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền²⁰. Thực hiện tốt công tác hòa giải²¹, công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, công tác hộ tịch, chứng thực, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Triển khai thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch, đồng thời, sau thanh tra tiến hành kết luận, kiến nghị xử lý chính xác, khách quan và kịp thời. Tập trung vào các lĩnh vực, vấn đề được dư luận quan tâm, kịp thời phát hiện những sai phạm, kiến nghị xử lý theo quy định²². Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh chỉ đạo triển khai kịp thời, không để đơn thư tồn đọng kéo dài²³.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được triển khai thực hiện thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động tổ chức các cuộc họp, triển khai các văn bản đến cán bộ, công chức, người lao động nhằm công khai quản lý, sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng và dự toán chi; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức niêm yết các văn bản, thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan... nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực xảy ra. Qua hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra,

¹⁸Trong 05 năm ghi nhận 379 vụ, làm chết 13 người, bị thương 91 người, thiệt hại tài sản khoảng 58 tỷ đồng (giảm 199 vụ, giảm 04 người chết, giảm 150 người bị thương).

¹⁹Tiếp nhận thụ lý 818 tin, đã giải quyết 788 tin (đạt tỷ lệ 97,5 %) tố giác, tin báo tội phạm theo quy định pháp luật; thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra 566 vụ, 1.015 bị can, cơ quan CSĐT đã giải quyết 532 vụ, 969 bị can, đề nghị truy tố 500 vụ, 952 bị can; tổng số án thụ lý kiểm sát xét xử 502 vụ, 977 bị cáo, đã giải quyết 484 vụ, 951 bị cáo. Công tác xét xử đã thụ lý 5.137 vụ, việc; giải quyết 5.079 vụ, việc (đạt tỷ lệ 98,9%). Công tác thi hành án dân sự đã tiếp nhận tổng số giải quyết là 9.019 việc, trong đó có điều kiện thi hành là 6.946 việc, số thi hành xong trong số có điều kiện thi hành là 5.897 việc. Về tiền: Tổng số giải quyết là 1.631 tỷ đồng, số có điều kiện thi hành là 522,7 tỷ đồng; số thi hành xong là 257,4 tỷ đồng trong số có điều kiện thi hành.

²⁰Tổ chức 37 hội nghị tuyên truyền với hơn 3.000 lượt người tham dự; phát hành 26 bộ tài liệu hỏi-đáp; biên soạn và in ấn hơn 238.000 tờ gấp tuyên truyền.

²¹Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã hòa giải thành 786 vụ việc/865 vụ việc, đạt 90,9%.

²²Tiến hành thanh tra 42 cuộc/101 đơn vị.

²³Tiếp nhận, xử lý, giải quyết 874 vụ việc, trong đó: Khiếu nại 216 vụ việc, tố cáo 26 vụ việc; kiến nghị, phản ánh 632 vụ việc. Đến nay đã giải quyết xong 857 vụ việc. Còn 17 vụ việc kiến nghị đang trong thời gian giải quyết.

tự kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

1.4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1.4.1. Công tác xây dựng Đảng

- Công tác chính trị - tư tưởng thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, với nhiều nội dung, hình thức phong phú; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, các đề án, chương trình, kế hoạch của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc chỉ đạo tổ chức thực Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, chuyên đề toàn khoá và chuyên đề hàng năm của Tỉnh uỷ gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giáo dục lịch sử đảng bộ địa phương luôn được coi trọng và triển khai thực hiện hiệu quả. Các hoạt động giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương, đặc biệt hoạt động kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk được diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả. Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng địa phương vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Công tác tổ chức, xây dựng đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng²⁴. Các tổ chức cơ sở đảng được sắp xếp, kiện toàn theo từng loại hình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ²⁵ và hoạt động có hiệu quả hơn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên²⁶. Vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở ngày càng được phát huy; nguyên tắc sinh hoạt đảng được đảm bảo; công tác phát triển đảng viên mới, quản lý

²⁴100% thôn, buôn, tổ dân phố có đảng viên là người tại chỗ, chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố có cấp ủy 151/176 đạt 85,8%; ước đến 2025 100% trường thôn, buôn, tổ dân phố là đảng viên.

²⁵Xây dựng Đề án giải thể, thành lập một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Ea H'leo. Giải thể Đảng bộ Cơ quan Đảng - Đoàn thể, Đảng bộ Cơ quan Chính quyền và thành lập 21 chi bộ cơ sở trực thuộc; giải thể Chi bộ Dân vận - Mặt trận để thành lập Chi bộ Dân vận; giải thể Chi bộ LĐLĐ - CCB và Chi bộ Nông dân - Phụ nữ - Huyện đoàn để thành lập Chi bộ Mặt trận và các đoàn thể; sáp nhập Chi bộ Văn hóa - Thông tin và Chi bộ Đài TT-TH thành Chi bộ VH-TT và TT; thành lập Chi bộ Thống kê; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng sát nhập các chi bộ trực thuộc đảm bảo các điều kiện theo quy định..

²⁶Hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm 90,43% vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (Nghị quyết 90%); không có tổ chức đảng yếu kém; chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; cơ bản cán bộ trên toàn huyện có trình độ cao đẳng, đại học trở lên; 100% cán bộ cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban và tương đương có trình độ đại học chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị trở lên.

đảng viên được quan tâm, chú trọng²⁷ và thực hiện theo quy định.

Công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện công khai, đảm bảo quy trình, quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm hơn 201 lượt cán bộ, hầu hết các cán bộ được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đều phát huy tốt năng lực, sở trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã có nhiều tiến bộ và đáp ứng nhu cầu bố trí, sử dụng cán bộ từ huyện đến cơ sở²⁸. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, phục vụ kịp thời công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ²⁹.

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên, phù hợp với thực tiễn địa phương; thực hiện việc tinh giản biên chế theo lộ trình, đảm bảo giảm 5% công chức và 10% viên chức³⁰; xây dựng kế hoạch, phương án sáp nhập các cơ quan, đơn vị, các thôn, buôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả³¹. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

²⁷Hiện nay, Đảng bộ huyện có 4.776 đảng viên, trong đó, đảng viên dự bị 157 đồng chí, đảng viên nữ 1.625 đồng chí, đảng viên dân tộc thiểu số 1.235 đồng chí; 53 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 16 đảng bộ (với 304 chi bộ trực thuộc) và 37 chi bộ cơ sở. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 800 đảng viên (*bình quân mỗi năm kết nạp 160 đảng viên*) hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

²⁸Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp đối với nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch đối với nhiệm kỳ tiếp theo đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý theo quy định; cử 19 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị; cử 202 đồng chí học các lớp Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh và tại huyện đối với cán bộ đương chức hoặc quy hoạch nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo quy định. Chỉ đạo Trung tâm Chính trị huyện mở 06 lớp Sơ cấp lý luận chính trị cho 338 cán bộ cơ sở và hơn 130 lớp, với hơn 13.150 học viên (bao gồm: 27 lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng, với 1.681 học viên; 19 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; 13 lớp bồi dưỡng cho bí thư chi bộ và cấp ủy chi bộ, với 1.088 học viên; 42 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho Mặt trận và các đoàn thể, với 4.693 học viên;...).

²⁹Đã kết luận tiêu chuẩn chính trị cho 1.987 lượt cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng để phục vụ công tác kết nạp đảng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

³⁰Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của huyện Ea H'leo hiện có 2.236 biên chế, đã giảm 185 biên chế, bao gồm: đã giảm 3 biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, giảm 182 biên chế khối chính quyền (*tại thời điểm 31/12/2020: số biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: 56 biên chế; khối chính quyền 2.102 biên chế; đến cuối năm 2024: số biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: 53 biên chế; khối chính quyền 1.920 biên chế; khối xã, thị trấn 263 biên chế*).

³¹Thành lập 03 Trường Tiểu học - THCS (*Lê Lai, Đam San, Nguyễn Bá Ngọc*) trên cơ sở trường tiểu học và tách một số lớp của Trường THCS; thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - thể thao huyện trên cơ sở sát nhập Nhà Văn hóa huyện và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; triển khai sát nhập các thôn, buôn, tổ dân phố để phù hợp với quy định (*giảm 21 thôn, buôn, tổ dân phố với đầu nhiệm kỳ, từ 197 xuống còn 176*).

huyện đã được triển khai kịp thời đảm bảo quy định³².

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát³³. Tiếp nhận và giải quyết 35/33 đơn thư kiến nghị, phản ánh, tố cáo của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên.

Thực hiện Điều 32 Điều lệ Đảng, ủy ban kiểm tra 2 cấp (huyện, xã) đã tổ chức kiểm tra và thi hành kỷ luật các tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm. Phát hiện và kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm³⁴.

- *Công tác dân vận được tăng cường*, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận³⁵. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác dân vận; nâng cao hiệu quả công tác dân vận

³²Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe huyện được quan tâm, củng cố kiện toàn; chăm sóc hơn 234 đồng chí, thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ, lập sổ theo dõi đối với đối tượng C1, C2 và hỗ trợ cấp phát thuốc bổ cho cán bộ với tổng kinh phí là 860 triệu đồng.

³³Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy tổ chức kiểm tra, giám sát **29 cuộc** (kiểm tra 18 cuộc, tăng 6 cuộc so với nhiệm kỳ trước; giám sát 11 cuộc, giảm 6 cuộc so với nhiệm kỳ trước) đối với tổ chức Đảng, gắn với kiểm tra 13 đồng chí cán bộ chủ chốt. Chỉ đạo Đảng bộ trực thuộc kiểm tra, giám sát **208 cuộc** tại chi bộ trực thuộc. Cấp ủy các cấp tổ chức kiểm tra **7.846 lượt đảng viên** chấp hành Điều lệ Đảng, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát **68 cuộc** (kiểm tra 38 cuộc, giám sát 30 cuộc) theo chuyên ngành đối với các tổ chức cơ sở đảng, đạt 100% kế hoạch đề ra hàng năm. Trong nhiệm kỳ, có 02 đảng viên khiếu nại kỷ luật đảng (01 trường hợp giải quyết, xóa hình thức kỷ luật **khuyến trách**; 01 trường hợp được giải quyết giữ nguyên hình thức kỷ luật **cảnh cáo**).

³⁴Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tổ chức 16 cuộc kiểm tra, giám sát (03 cuộc kiểm tra tài chính đảng); kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 21 đảng viên, kết luận vi phạm 21 đảng viên, kỷ luật 21 đảng viên; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 61 đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đảng viên. Ủy ban kiểm tra cấp cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát 140 cuộc đối với các chi bộ trực thuộc, kết luận 92 cuộc (đạt 100% kế hoạch), kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 54 trường hợp. Qua kiểm tra kết luận có 51/54 trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật theo quy định.

³⁵Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 217- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội” và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định,... của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và Quy chế dân chủ ở cơ sở.

chính quyền; hiện có chất lượng, hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở³⁶, dân vận trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, kết nghĩa với các buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ³⁷. Thực hiện tốt công tác phát động quần chúng³⁸, bám, nắm tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, hoạt động các tôn giáo, an ninh nông thôn (*nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số*); thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên tất cả các lĩnh vực gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

1.4.2. Công tác xây dựng chính quyền

Công tác xây dựng chính quyền đạt được nhiều kết quả quan trọng, bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý, điều hành và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, hiệu quả góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Công tác quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã được đảm bảo theo luật định. Đẩy mạnh và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được chấn chỉnh, đạo đức công vụ, văn hóa công sở và trách nhiệm, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Cải cách thể chế và kiểm soát thủ tục hành chính tiếp

³⁶Ban Dân vận đã tham mưu Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện; thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo. Hướng dẫn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện quy chế dân chủ; tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm về triển khai, thực hiện QCDC.

³⁷Ban Dân vận Huyện ủy đã tham mưu kịp thời cho Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên điều chỉnh, phân công lại các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức triển khai, thực hiện công tác kết nghĩa với các buôn đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) trên địa bàn huyện (*trong 48 buôn; Tỉnh ủy phân công 08 đơn vị; Huyện ủy phân công 68 đơn vị và đảng ủy xã, thị trấn phân công 115 đơn vị*). Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kết nghĩa trên địa bàn huyện; định kỳ báo cáo kết quả công tác kết nghĩa với buôn ĐBDTTS; đã duy trì với nhiều hình thức, nội dung thiết thực, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, an ninh trật tự vùng ĐBDTTS.

³⁸Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch phát động quần chúng và ban hành **52** Quyết định thành lập Đoàn phát động quần chúng tổ chức phát động quần chúng **52** đợt, tại 12 xã, thị trấn và 96 thôn, buôn với 15.505 lượt người tham dự

tục được triển khai đồng bộ³⁹. Công tác chuyển đổi số được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thiết thực; chỉ số chuyển đổi số của huyện được cải thiện, từng bước nâng cao⁴⁰.

1.4.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tuyên truyền⁴¹; công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia xây dựng pháp luật; giám sát và phản biện xã hội⁴²; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở⁴³. Thường xuyên chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tập hợp ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng Nhân dân⁴⁴. Thường xuyên giữ mối liên hệ và phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín, già làng trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh phản bác trước những thông tin sai lệch của các thế lực thù địch. Tổ chức ngày hội

³⁹100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được công khai đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Cổng thông tin điện tử của huyện; 100% xã, thị trấn có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

⁴⁰Đến nay, 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng, hệ thống đường truyền chuyên dùng cấp 2; Có hệ thống bốc số, hệ thống đánh giá hài lòng cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa. Toàn huyện có 15 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến. Huyện đã xây dựng 01 Cổng thông tin điện tử huyện, 01 Ứng dụng “Thông tin huyện Ea H’Leo” và 12 Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, hoạt động có hiệu quả.

⁴¹Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tăng số lượng sản phẩm tuyên truyền và nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền.

⁴²33 cuộc giám sát với các chuyên đề, nội dung liên đến các lĩnh vực như: Công tác giảm nghèo; liên quan đến quyền lợi đoàn viên, hội viên; chế độ chính sách; thực hiện Chương trình Nông thôn mới; giải quyết đơn thư, tố cáo, khiếu nại, tiếp công dân,...Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, giám sát về việc thu chi theo quy chế dân chủ cơ sở, việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19. Thực hiện 10 cuộc kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Góp ý vào dự thảo quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự thảo Luật đất đai sửa đổi, dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

⁴³Tập trung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,99%.

⁴⁴Đến nay, 100% thôn, buôn, tổ dân phố có các tổ chức chi đoàn, chi hội hoạt động đều và khá hiệu quả, tỷ lệ tập hợp ngày càng tăng.

“Đại đoàn kết toàn dân tộc”, các hoạt động giúp đỡ người nghèo⁴⁵ và các hoạt động an sinh xã hội⁴⁶; các hoạt động cứu trợ, nhân đạo từ thiện...được tập trung thực hiện có hiệu quả, kịp thời.

- Công đoàn tổ chức triển khai nhiều hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên và người lao động; chăm lo xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh⁴⁷. Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở Mái ấm công đoàn cho đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở⁴⁸. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho đoàn viên nhân dịp lễ, tết⁴⁹. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng được các tổ chức Công đoàn quan tâm⁵⁰.

- Hội Nông dân tập trung đẩy mạnh các phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã được các cấp Hội triển khai rộng khắp trong cả nhiệm kỳ. Quan tâm đến công tác hỗ trợ vốn cho nông dân, cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp⁵¹.

⁴⁵Trong 05 năm qua, đã vận động được 6.568 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng mới 126 căn nhà đại đoàn kết cho người nghèo, với tổng trị giá gần 6,3 tỷ đồng, tăng 44 căn nhà so với nhiệm kỳ 2014 - 2019; phối hợp với ngành Công an hỗ trợ xây dựng 86 căn nhà cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn huyện. Cùng với chính quyền địa phương hỗ trợ xây dựng 215 căn nhà 167 (giai đoạn 2); trao tặng 21 con bò giống cho hộ nghèo phát triển sản xuất; ngoài ra còn nhiều chương trình hỗ trợ khác như: hỗ trợ người mắc bệnh hiểm nghèo, hỏa hoạn, đuối nước, các em học sinh nghèo vượt khó; Hằng năm tặng quà tết cho hộ nghèo, cận nghèo từ nguồn quỹ người nghèo các cấp, của các nhà hảo tâm, mạnh thường quân hỗ trợ được 4.650 suất ước giá trị quy ra số tiền khoảng 3,2 tỷ đồng. Qua đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện

⁴⁶Công tác vận động ủng hộ cứu trợ đồng bào bị lũ lụt, hoạn nạn tại Miền trung, công tác tiếp nhận, phân bổ, quản lý Quỹ phòng, chống Covid -19; hỗ trợ thiên tai, hỏa hoạn, rủi ro...Kết quả trong 5 năm qua đã vận động, ủng hộ, cứu trợ và an sinh xã hội được tổng số tiền trên 6,5 tỷ đồng.

⁴⁷Hiện nay Liên đoàn Lao động huyện đang quản lý 108 CĐCS trực thuộc với 3.048 đoàn viên. (Trong đó khối HCSN có 99 CĐCS với 2.809 đoàn viên, gồm: HCNN 21 CĐCS với 320 đoàn viên, đơn vị sự nghiệp công lập 66 CĐCS với 2.062 đoàn viên, khối xã, thị trấn gồm 12 CĐCS với 427 đoàn viên. Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có 09 CĐCS với 239 đoàn viên). ⁴⁸Số đoàn viên nữ 1.842 người; đoàn viên DTTS 465 người; đoàn viên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam 1.345 người. Tổng số cán bộ chuyên trách công đoàn 03 người. Số đoàn viên hiện nay tăng 68 người so với số liệu đầu năm 2020.

⁴⁸Hỗ trợ kinh phí xây và sửa 40 căn nhà (sửa 5, xây mới 35) Mái ấm Công đoàn với tổng kinh phí 1.470 triệu đồng (LĐLĐ tỉnh hỗ trợ xây 06 căn với 300 triệu đồng, LĐLĐ huyện hỗ trợ xây mới và sửa 38 căn với tổng số tiền 1.170 triệu đồng); nguồn quỹ xã hội và quỹ đoàn kết tương trợ tại cơ sở giải quyết trên 550 lượt đoàn viên vay vốn từ các nguồn quỹ của công đoàn để phát triển kinh tế gia đình với số tiền trên 5,5 tỷ đồng;

⁴⁹Hơn 6.170 suất quà cho đoàn viên với số tiền hơn 1.882 triệu đồng

⁵⁰Đã kết nạp 567 đoàn viên, thành lập mới 06 CĐCS; chỉ đạo các CĐCS chủ động bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy bồi dưỡng kết nạp đảng; Giới thiệu 1.148 đoàn viên CĐ ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp 390 đoàn viên vào đảng.

⁵¹Tính đến nay, đã có 11.155 hộ HVND đạt SXKD các cấp/ 23.853 hộ đăng ký. Các hộ SXKD đã giúp đỡ về tiền cũng như cây, con giống trị giá 7 tỷ 955 triệu đồng cho 468 hộ viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn; Đã vận động, hướng dẫn thành lập được 53 Hợp tác xã hoạt động nhiều ngành nghề với

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ* tập trung thực hiện hai khâu đột phá “*Đổi mới phương thức và hoạt động của Hội*”⁵², ba nhiệm vụ trọng tâm⁵³. Nhất là tuyên truyền vận động hội viên Phụ nữ thực hiện các phong trào, các cuộc vận động, các Đề án do cấp trên phát động⁵⁴.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* có những bước tiến mạnh mẽ, đổi mới trên các mặt công tác. Tập trung công tác củng cố, kiện toàn tổ chức Đoàn - Hội - Đội các cấp được kịp thời; tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức Đoàn trong thời kỳ mới. Các phong trào hành động cách mạng đã phát huy vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả⁵⁵.

1249 thành viên, trong đó có 5 HTX Nông nghiệp chuyên sản xuất cà phê chất lượng cao (Ea Hiao(2 HTX), Ea Khal, Ea Ral, Cư Mốt); đã thành lập được 25 Tổ Hợp tác, với 785 thành viên; 03 Chi Hội nghề nghiệp, với 51 thành viên; 41 tổ Hội nghề nghiệp với 276 thành viên. Hỗ trợ và phối hợp hỗ trợ cho nông dân vay từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp và Ngân hàng CSXH để đầu tư, phát triển sản xuất là: 185 tỷ 893 triệu đồng.

⁵²Tổng số Hội viên toàn huyện hiện nay là 13.906/22.814 đạt 60,9% tỷ lệ tập hợp phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội, 3/12 tổ chức Hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm; 9/12 tổ chức Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm, không có đơn vị hoàn thành và yếu, kém.

⁵³ nhiệm vụ trọng tâm “Hỗ trợ phụ nữ phát triển, hội nhập và vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam”, “Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới”. “Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả”.

⁵⁴Thu hút được 13.906 cán bộ, hội viên phụ nữ hưởng ứng, tham gia hiệu quả phong trào, đạt tỷ lệ 100%; 12/12 Hội LHPN các xã, thị trấn giúp đỡ được 742 hộ gia đình đạt các tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” và 347 hộ gia đình đạt các tiêu chí “Gia đình 5 có, 3 sạch”. giúp đỡ được 253 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát hộ nghèo, 138 Hộ cận nghèo do phụ nữ làm chủ thoát hộ cận nghèo. Thành lập được 12 Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, 17 Mô hình “Phụ nữ vệ sinh an toàn thực phẩm”, 12 Mô hình “Phụ nữ chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con tốt”. Hội LHPN huyện đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ và các mạnh thường quân đã xây dựng 20 căn nhà “Mái ấm tình thương” và 14 căn nhà “Đại Đoàn kết” cho hội viên và trẻ em mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở, với tổng trị giá hỗ trợ là gần 2 tỷ đồng. Các cấp Hội trên địa bàn toàn huyện thực hiện tốt chương trình “Triệu phần quà san sẻ yêu thương”, kết quả đã trao 30.248 phần quà, tổng trị giá trên 10 tỷ đồng. chương trình “Mẹ đỡ đầu” đã nhận đỡ đầu 39 trẻ em mồ côi hàng tháng, tổng số tiền hỗ trợ 246.500.000 đồng. Thành lập 20 mô hình “Tổ truyền thông cộng đồng”, 20 mô hình “Địa chỉ ao toàn”. Tổ chức 12 lớp tập huấn, truyền thông. Cấp phát 30.432 tờ rơi miễn phí tuyên truyền về công tác thực hiện bình đẳng giới và giải quyết nhưng vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em cho 22 thôn, buôn thuộc địa bàn triển khai Dự án 8 trên địa bàn toàn huyện.

⁵⁵Huyện đoàn đã tổ chức 19 Hội nghị cho hơn 1.000 lượt cán bộ Đoàn chủ chốt; các cấp bộ Đoàn đã có hơn 32.000 lượt đoàn viên, thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đoàn; đã trao tặng hơn 8.000 suất quà trị giá hơn 2,5 tỷ đồng, 10 ngôi nhà trị giá 689 triệu đồng; 06 khu vui chơi dành cho thiếu nhi trị giá 385 triệu đồng. Trong công tác phòng chống dịch Covid-19 đã cử đoàn viên thanh niên đón 2.169 công dân từ vùng dịch trở về; huy động các nguồn lực ủng hộ nhu yếu phẩm, trang thiết bị y tế với tổng số tiền gần 300 triệu đồng. Kêu gọi ủng hộ Miền Trung chịu ảnh hưởng bởi thiên tai hơn 70 tấn nhu yếu phẩm,

- *Hội Cựu chiến binh* tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hội viên phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và bản chất của “*Bộ đội cụ Hồ*”. Quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội⁵⁶.

- *Kiều bào huyện Ea H'leo ở nước ngoài*⁵⁷ sinh sống, lao động, học tập, làm việc và định cư ở nước ngoài chấp hành tốt pháp luật, có mối quan hệ tốt với cộng đồng dân cư nơi sinh sống, luôn hướng về Tổ quốc Việt Nam, nêu cao tinh thần tự hào tự tôn dân tộc, tích cực hưởng ứng những chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam; đoàn kết, giúp đỡ nhau xây dựng cuộc sống, thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với gia đình và người thân, tích cực tuyên truyền những hình ảnh tốt đẹp của đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế, từng bước góp phần xây dựng đất nước Việt Nam nói chung và quê hương Ea H'leo nói riêng ngày càng giàu, đẹp văn minh.

2. Nguyên nhân kết quả đạt được

Ứng hộ đồng bào Miền Bắc chịu ảnh hưởng bởi thiên tai hơn 50 tấn nhu yếu phẩm. Trong nhiệm kỳ đã trao 02 nguồn vốn khởi nghiệp trị giá 40 triệu đồng cùng hàng trăm con giống cho thanh niên khởi nghiệp; tổ chức trên 16 hoạt động thể dục, thể thao thu hút hơn 6.200 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Công tác chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng được quan tâm đẩy mạnh bằng nhiều hình thức: Trao học bổng tiếp sức đường dài đến với 179 em học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, mỗi tháng từ 200.000đ - 300.000đ/em, tổng trị giá gần 500 triệu đồng; tổ chức trên 19 lớp tập huấn kiến thức nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh với hơn 5.000 lượt thiếu nhi tham gia. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp hơn 10.000 đoàn viên mới; giới thiệu hơn 1.700 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp và đã có 286 đảng viên được kết nạp từ đoàn viên ưu tú.

⁵⁶Tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt định kỳ đạt trên 90%. Hàng năm có 100% Hội cơ sở, 97% Chi hội được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ngân hàng Chính sách - Xã hội cho cựu chiến binh (CCB) nghèo vay vốn phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi, đầu tư cho con em học tập. Đến nay tổng dư nợ trên 55,327 tỷ đồng với 1.103 hộ vay. Từ sự giúp đỡ, hỗ trợ của tổ chức Hội, các cơ quan, và sự vươn lên của gia đình hội viên đã có 04 hội viên được hỗ trợ sửa nhà với số tiền 23 triệu đồng; 12 hội viên được hỗ trợ làm nhà “*Nghĩa tình đồng đội*”, trong đó có 03 nhà đại đoàn kết, tổng số tiền hỗ trợ là 540 triệu đồng; 01 hội viên được tặng sổ tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng. Với sự giúp đỡ của tổ chức Hội, đã có 32 hộ hội viên CCB thoát nghèo. Số hộ CCB nghèo còn 88 hộ chỉ còn 2,5 % số gia đình hội viên CCB toàn huyện. Thực hiện Nghị quyết Đại hội CCB các cấp, Hội cơ sở đã xây dựng được quỹ nội bộ với số tiền 6,945 tỷ đồng, tăng 2,616 tỷ đồng so với năm 2019; bình quân mỗi hội viên là 2.043.000đ, đạt 241% so với Nghị quyết đại hội. Từ nguồn quỹ, đã hỗ trợ cho hàng trăm hội viên vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, thăm hỏi hội viên lúc ốm đau, thăm viếng hội viên qua đời, tặng quà cho hội viên nghèo trong dịp tết nguyên đán. Cán bộ Hội các cấp đã nghiên cứu, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn CCB thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo Quyết định: 62, Quyết định: 142, Quyết định 49 của CP, lập hồ sơ và đề nghị cơ quan chức năng giải quyết được 91 trường hợp; đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện cấp và đổi thẻ bảo hiểm y tế cho CCB theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

⁵⁷Có 400 người, trong đó có hơn 200 người là kiều bào, định cư trên 10 quốc gia, vùng và lãnh thổ, số lượng nhiều nhất là ở nước Mỹ.

2.1. Nguyên nhân khách quan

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Ea H'leo, sự giúp đỡ, hỗ trợ từ các cơ quan, ban, ngành của tỉnh đã tạo điều kiện để huyện triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý thuận lợi và tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo, nỗ lực vươn lên của Nhân dân các dân tộc trong huyện là điều kiện quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị của địa phương.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, là tiền đề quan trọng để lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, nâng cao đời sống của Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Sự đoàn kết của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã phát huy trí tuệ tập thể, chủ động, sáng tạo, linh hoạt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác, sự ủng hộ, đồng thuận của Nhân dân là nền tảng của những kết quả đạt được nêu trên.

Việc triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, từ đó củng cố thêm niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được thực hiện thường xuyên. Sự kế thừa những kết quả đạt được, những kinh nghiệm của những nhiệm kỳ trước và việc xây dựng các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương là nguyên nhân quan trọng để Đảng bộ huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ chính trị được giao.

II- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Về kinh tế

Phát triển nông nghiệp mặc dù sản lượng và giá trị vượt Nghị quyết đề ra nhưng

sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch được chế biến sâu tại địa phương chưa nhiều; đa số doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp có quy mô nhỏ, hoạt động hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn chưa mạnh mẽ; ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế. Kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thực sự bền vững.

Công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng còn nhiều hạn chế, trách nhiệm của các chủ rừng chưa cao, một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, dẫn đến tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp còn xảy ra, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn triệt để.

Một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã đạt nhưng thiếu tính bền vững⁵⁸. Chưa thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách vào xây dựng nông thôn mới.

Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, tình trạng sử dụng đất sai mục đích,; công tác xây dựng phương án sử dụng đất chi tiết có nguồn gốc thu hồi từ các nông, lâm trường gặp nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài huyện đăng ký đầu tư vào Cụm công nghiệp Ea Ral, khu kinh tế phía Bắc của huyện chưa đạt yêu cầu. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn phân tán, quy mô nhỏ, kỹ thuật và đội ngũ lao động có tay nghề chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thiếu tính bền vững. Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch chưa đạt hiệu quả cao. Tình trạng coi nới, xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, xây dựng không phép vẫn còn xảy ra. Thương mại - dịch vụ quy mô còn nhỏ lẻ, chưa tạo ra tính đột phá cao; hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái còn mang tính tự phát, quy mô đầu tư thấp nên chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Một số doanh nghiệp, dự án đầu tư chưa hiệu quả, chưa được xử lý kịp thời, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm, tỷ lệ giải ngân ở một số công trình, dự án còn thấp.

Thu ngân sách nhà nước chưa bền vững, còn dựa vào các khoản thu từ vốn và thu từ đất đai có tính chất một lần. Chi thường xuyên vẫn chiếm tỷ lệ lớn.

Xây dựng mới Cụm công nghiệp huyện còn gặp rất nhiều khó khăn, chưa thực hiện được; công tác kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư, sản xuất còn chậm, chưa khởi sắc.

Tình hình kinh tế - xã hội, cũng như cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, vẫn còn tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất. Đời sống

⁵⁸Tiêu chí về giao thông; tiêu chí về giáo dục; tiêu chí về văn hoá; tiêu chí về giảm nghèo đa chiều; tiêu chí về y tế; tiêu chí về Môi trường thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

1.2. Văn hóa - xã hội

Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế còn hạn chế, nhất là việc tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao đối với người dân vùng sâu, vùng xa; tình trạng thiếu trang thiết bị, thuốc và nhân lực trong các đợt cao điểm dịch. Tỷ lệ tiêm chủng ở một số vùng chưa bảo đảm.

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia của các đơn vị trường học trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực chưa đáp ứng dẫn đến các trường học chưa đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất.

Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và xã đặc biệt khó khăn chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các biện pháp giảm nghèo bền vững chưa được triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn khó khăn. Một số chính sách an sinh xã hội triển khai thực hiện chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập.

Khả năng tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn rất khó khăn. Quản lý thông tin, báo chí, nhất là thông tin mạng Internet trong nhiều trường hợp chưa chủ động.

1.3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính

Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp cơ sở chưa thực sự chủ động; công tác xây dựng khu vực phòng thủ còn chậm; chưa hoàn thành chỉ tiêu xây dựng công trình chiến đấu theo Nghị quyết đề ra.

Công tác nắm bắt các hoạt động liên lạc, trao đổi, móc nối của đối tượng phản động Fulro lưu vong với các đối tượng bên trong nước có thời điểm chưa tốt; tình trạng người đồng bào dân tộc thiểu số trốn ra nước ngoài để đoàn tụ gia đình vẫn còn xảy ra.

Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số cơ sở chưa được quan tâm, duy trì thường xuyên; các mô hình điểm giữ gìn an ninh trật tự trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học còn ít, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Công tác tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới về hình thức; việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp xã vẫn còn một số hạn chế nhất định; công tác xử lý vi phạm hành chính mặc dù được tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, tuy nhiên trong quá trình áp dụng thực hiện vẫn còn một số sai sót; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, công tác hộ tịch, chứng thực vẫn còn một số hạn chế.

Tiến độ thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch còn chậm. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo có lúc chưa kịp thời.

1.4. Lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Công tác triển khai học tập, phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án, chương trình, kế hoạch của Đảng có thời điểm chưa đảm bảo tiến độ về thời gian so với yêu cầu; công tác tuyên truyền, vận động, tính thuyết phục đối với một số vấn đề, sự việc xảy ra trên địa bàn có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt dư luận, diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội và định hướng dư luận trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa sâu sát. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng mô hình trong thực tiễn chưa nhiều. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện của đảng viên, thực hiện phê bình và tự phê bình của một số tổ chức đảng, một bộ phận đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu, tình trạng đảng viên trẻ, đảng viên đi làm ăn xa không tham gia sinh hoạt đảng, bị xóa tên, xin ra khỏi đảng còn xảy ra⁵⁹.

Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tỷ lệ sử dụng cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số còn thấp. Sự phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ có việc, có lúc chưa kịp thời.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Ea H'leo là một huyện rộng, dân cư phân tán, tình hình dân tộc, tôn giáo đa dạng, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn, tình trạng dân di cư tự do hàng năm vẫn diễn ra gây áp lực không nhỏ cho việc thực hiện các chỉ tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Tình hình đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trên phạm vi rộng, gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa và hoạt động sản xuất - kinh doanh. Kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật trên địa bàn huyện chưa đồng bộ; thu nhập của đại bộ phận dân cư còn thấp, nguồn vốn đầu tư trong nội bộ địa phương không nhiều. Tình hình thời tiết, dịch bệnh thường xuyên diễn biến khó lường, giá cả nông sản thất thường, không ổn định.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp có thời

⁵⁹Xóa tên 16 trường hợp do bỏ sinh hoạt, không đóng đảng phí; 08 trường hợp xin ra khỏi đảng do đi làm ăn xa.

điểm chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt, chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực còn nhiều hạn chế.

Công tác lập, xây dựng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực chưa có sự gắn kết giữa cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ; công tác dự báo chưa đáp ứng yêu cầu xã hội Công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và tổng kết thực tiễn chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm.

Việc thực hiện các chủ trương chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, an sinh xã hội hiệu quả còn thấp so với yêu cầu đề ra; công tác triển khai chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy chưa được phát huy đúng mức.

Năng lực lãnh đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, công chức chưa cao. Tinh thần phê bình và tự phê bình chưa được phát huy.

III- MỘT SỐ BÀI KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025 rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực hoạt động thực tiễn; chủ động tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo tính kế thừa và chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng công tác tiếp dân; nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu

nại, tố cáo; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Thứ tư, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của Huyện để xây dựng các chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp phù hợp phát huy lợi thế của địa phương. Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, dự báo, phân tích tình hình và ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, kết hợp với đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ. Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ năm, đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành quy định pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên; tăng cường kỷ cương, pháp luật trong xã hội. Làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện, đánh giá cán bộ gắn với công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Thứ sáu, thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; chú trọng công tác vận động quần chúng, mở rộng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, của cán bộ, đảng viên trong việc tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để tiếp tục xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ngày càng được đổi mới và nâng cao; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, năng lực quản lý - quản trị được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại.

Huyện Ea H'leo sẽ có nhiều cơ hội thu hút đầu tư, trong đó có đầu tư nước ngoài nhất là ngành nông nghiệp, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đến năm 2030, ngành nông nghiệp của huyện phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị cao, gắn kết

chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước.

2. Khó khăn, thách thức

Trong 05 năm tới, tình hình thế giới và khu vực diễn biến khó lường, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột diễn ra dưới hình thức mới và gay gắt hơn. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn.

Đối với huyện Ea H'leo: Tình hình an ninh, chính trị tiếp tục giữ vững và ổn định, một số dự án phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư, xây dựng. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn những khó khăn, thách thức: Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, kích động gây chia rẽ nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc; tình hình an ninh nông thôn còn tiềm ẩn phức tạp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, trình độ dân trí chưa đồng đều giữa các vùng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa đáp ứng yêu cầu sáng tạo, đổi mới.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền, phát huy dân chủ, củng cố niềm tin của Nhân dân. Quyết tâm xây dựng huyện Ea H'leo giàu đẹp, văn minh, bản sắc, trở thành vùng kinh tế động lực phía Bắc của tỉnh.

Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình khá của tỉnh, trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Tiếp tục duy trì tốc độ đầu tư tích lũy cao cho nền kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, tăng tính bền vững trong phát triển. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững làm nền tảng; đổi mới mạnh mẽ khoa học và công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Giá trị sản xuất trên địa bàn (giá hiện hành) đến 2030 đạt trên 36.300 tỷ đồng.

Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 10%/ năm (*trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 08 - 09%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 12-13%/năm; thương mại - dịch vụ tăng 08 - 09%/năm*).

(2) Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 49-50%; công nghiệp - xây dựng chiếm 31 - 32%; thương mại - dịch vụ chiếm 18 - 19%.

(3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 165 **triệu** đồng/người/năm.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đến 2030 đạt **7.800** ngàn tỷ đồng.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đến 2030 đạt 16.000 tỷ đồng, tăng bình quân 8%/năm.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2030 đạt 202 **(350-400)** tỷ đồng, trong 5 năm đạt 872 tỷ đồng, tăng bình quân 5,89%/năm.

(7) Hệ thống thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; **nhựa hoặc bê tông hóa 94,55% các tuyến đường huyện**; 99,21% các tuyến đường xã và liên xã.

(8) **Phần đầu sau năm 2030, xây dựng phát triển thị trấn Ea Drăng thành đô thị loại III và phát triển trung tâm các xã Ea Wy, Ea Răl, Ea Nam, Dliê Yang thành đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hóa đạt 14,64%.**

(9) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Đến năm 2030 có 900 doanh nghiệp, 100 Hợp tác xã.

(10) Số lượng Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn: 02 khu.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1-1,5%/năm (theo chuẩn nghèo của từng giai đoạn); riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 2-3%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị đến năm 2030 còn dưới 2,5%/năm.

(12) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 60%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 23,5%; giải quyết việc làm cho 2.300 lao động, xuất khẩu lao động 180 người/năm.

(13) Quy mô dân số bình quân đến 2030: 145.600 người.

(14) Về giáo dục - đào tạo: Tỷ lệ Trường đạt chuẩn Quốc gia (mức độ 1 đạt 83%-100%; mức độ 2 đạt 5%-30%).

(15) Chỉ tiêu về y tế: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo*

tuổi) đến năm 2030 còn 5%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 20 giường. Số bác sỹ trên một vạn dân đạt 4 bác sỹ.

(16) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

(17) Đến năm 2030 có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

(18) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030 đạt 100%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đến năm 2030 đạt 35% (40-42%).

(20) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 95%.

(21) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2030 đạt 97%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2030 đạt 98%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(22) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ; huấn luyện, hội thi, hội thao, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định, bảo đảm 100% chỉ tiêu, kế hoạch. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp huyện; tổ chức diễn tập chiến đấu xã, thị trấn, đơn vị tự vệ trong khu vực phòng thủ (mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ). Thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo đảm quốc phòng” và phân kỳ hằng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.

(23) Hằng năm, 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý, trong đó tỷ lệ giải quyết đạt 90% trở lên. Tỷ lệ điều tra, khám phá án xâm phạm trật tự xã hội đạt 85% trở lên; án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%; phối hợp các cơ quan tư pháp nâng tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 60% trở lên. Kéo giảm tai nạn giao thông trên 03 tiêu chí, trong đó giảm ít nhất 15% số người chết do tai nạn giao thông; giảm số vụ cháy, nổ năm sau so với năm trước. Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số chấp hành xong án phạt tù, người đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 15%.

2.5. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

(24) Hằng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 90% trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 15% trở lên;

bình quân hàng năm, kết nạp mới hơn 3%/tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện (*trong đó, chú trọng phát triển đảng viên trong trường học, các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...*).

(25) Đến năm 2030, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 07 huyện dẫn đầu; có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Trong đó, ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu là 70%; có 80% số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

2.6. Các chỉ tiêu về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

(26) 100% cán bộ đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

(27) Phân đầu phát triển đoàn viên, hội viên vào các tổ chức chính trị - xã hội đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; 100% tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và phân đầu 85% cấp cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phân đầu đến cuối nhiệm kỳ 100% cơ sở đoàn, hội tập hợp trên 70% quần chúng vào tổ chức.

(28) Hằng năm, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với cấp chính quyền thực hiện ít nhất 2 hoạt động/ công trình/ phần việc tham gia xây dựng “*Nông thôn mới và đô thị văn minh*”; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững; cấp huyện, mỗi tổ chức chủ trì ít nhất 01 hoạt động giám sát; phản biện xã hội khi có đề nghị của HĐND, UBND; 100% xã, thị trấn đoàn, hội chủ trì hoặc tham gia giám sát, phản biện xã hội khi có đề nghị của HĐND, UBND.

III- VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là ở các lĩnh vực công nghiệp chế biến, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường. Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, theo dõi sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, các dự án lớn trên địa bàn huyện để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, nhất là những

ngành dịch vụ bán buôn, bán lẻ, logistics, du lịch, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, nhất là hợp tác xã; thực hiện liên kết giữa hộ gia đình với các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch, đặc biệt chú ý tới chất lượng các quy hoạch. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, cân đối hài hòa giữa vấn đề kinh tế và vấn đề xã hội, giữa chính sách tài khóa và tiền tệ, đổi mới mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng; thúc đẩy quá trình chuyển đổi, sử dụng năng lượng sạch, chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, xử lý rác...), hạ tầng xã hội. Tiếp tục nâng lên chất lượng các xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới. Triển khai đầu tư, xây dựng các tuyến đường giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại, đáp ứng hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, toàn huyện 100 thôn, buôn đã có điện lưới quốc gia, có trên 99% hộ có điện sinh hoạt.

- Đầu tư xây dựng xong hạ tầng Cụm công nghiệp Ea Ral để thu hút đầu tư, sớm lấp đầy Cụm công nghiệp Ea Ral các dự án hoạt động có hiệu quả; kêu gọi thu hút các dự án lớn vào Khu công nghiệp phía Bắc của huyện.

- Tăng cường công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Trong đó, tập trung công tác quy hoạch, xây dựng đề án phát triển du lịch để từng bước thu hút đầu tư, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực du lịch. Chú trọng khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của huyện, phát triển du lịch gắn với công tác phát triển hệ sinh thái nông nghiệp và bảo tồn văn hóa, nhất là Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

- Phối hợp đồng bộ giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, chính quyền địa phương tạo được sức mạnh tổng hợp trong việc đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với lộ trình từng năm; tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục; tập trung các nguồn lực để

xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Tiếp tục thực hiện quy hoạch lại mạng lưới trường lớp phù hợp điều kiện đầu tư nguồn nhân lực, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học, theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình. Phát triển văn hóa địa phương gắn liền với việc thực hiện bộ tiêu chí “*Người Đắk Lắk văn minh - thân thiện - mến khách*”. Chú trọng công tác xây dựng hương ước, quy ước ở khu dân cư, đảm bảo thực chất, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, định hướng trong các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc, nhất là Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. Bảo tồn và phát huy tốt các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử trên địa bàn huyện. Tiếp tục tăng cường đầu tư, hoàn thiện thiết chế văn hóa cấp huyện và cơ sở; chú trọng đầu tư thiết chế văn hóa ở trung tâm huyện và ở các thôn, buôn có điều kiện khó khăn.

- Tập trung các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tăng cường hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; huy động mọi nguồn lực để thực hiện chương trình (trong đó, ưu tiên cho các hộ nghèo, thôn, xã đặc biệt khó khăn), góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác nội chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, trọng tâm là Chương trình thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tham gia phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, theo phương châm “4 tại chỗ”, nhất là vai trò của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Tiếp tục quán triệt phương châm trong huấn luyện, huấn luyện sát với thực tế, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở cơ sở và địa bàn hoạt động, làm chủ vũ khí thiết bị

hiện có, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí thiết bị trong quá trình huấn luyện, diễn tập. Từng bước đầu tư kinh phí xây dựng thao trường bắn, thao trường huấn luyện theo quy hoạch. Thực hiện tốt các khâu trong công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng và chất lượng.

- Nâng cao chất lượng công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự, kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của huyện. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp về trật tự xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tội phạm; đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ chỉ tiêu, phục vụ công tác chuyển đổi số. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với thực tiễn, đặc biệt kết hợp chặt chẽ giữa mô hình truyền thống với ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng.

- Tăng cường công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, nhất là công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, kiểm sát việc khởi tố, đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự.

4. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng Đảng

- *Công tác chính trị - tư tưởng*: Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, đa dạng hoá nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng. Đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với nghiên cứu, học tập Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội và sự đồng thuận của Nhân dân, hướng đến kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, năng lực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hoà giải viên ở cơ sở. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày

22/10/2018 của Bộ Chính trị về *"tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*.

- *Công tác tổ chức, cán bộ*: Tập trung đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu. Quan tâm làm tốt công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, chỉ tiêu đề ra. Triển khai các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên ở thôn, buôn, tổ dân phố, các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, vùng có đạo, các trường học, ... đi đôi với sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của tổ chức đảng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của cấp trên về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có tâm, có năng lực, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng công tác đánh giá gắn với công tác thi đua, khen thưởng; chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, nữ, đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- *Công tác kiểm tra, giám sát*: Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, đảng viên về vị trí, vai trò, trách nhiệm, sự cần thiết của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; hoàn thiện, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra và các chi bộ trực thuộc, đưa công tác kiểm tra, giám sát đi vào thực chất. Tập trung kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và các vấn đề Nhân dân quan tâm.

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, bảo đảm chủ động, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đúng Điều lệ Đảng, quy định, khách quan, mang tính giáo dục, lấy phòng ngừa vi phạm là chính; chủ động phát hiện và kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý, giải quyết kịp thời khiếu

nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và tài chính đảng.

- *Công tác dân vận*: Tăng cường sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng đối với công tác dân vận. Chủ động quán triệt sâu rộng và thể chế hóa kịp thời, đồng bộ các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận thành các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”; nâng cao chất lượng công tác phối hợp thực hiện cuộc vận động tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Làm tốt công tác tuyên truyền; vận động và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có người tôn giáo.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức vận động Nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng giai đoạn. Đồng thời, lắng nghe, tìm hiểu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để đề ra các hình thức dân vận vừa đảm bảo tính hiệu quả, vừa đảm bảo quyền lợi của Nhân dân. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, nội dung đối thoại, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với Nhân dân, đặc biệt là những vấn đề Nhân dân quan tâm.

4.2. Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục phát huy vai trò liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện để chủ trì, phối hợp và thống nhất hành động; vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân. Cùng các tổ chức thành viên tích cực, chủ động, sáng tạo, xây dựng các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, sâu rộng, hiệu quả, hướng về địa bàn khu dân cư, phù hợp với tổ chức và đối tượng của mình. Xây dựng các chương trình hành động, nhiệm vụ công tác bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh. Động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, nâng cao chất lượng cuộc vận động và công tác an sinh xã hội, góp phần vào sự phát triển chung của toàn huyện.

4.3. Công tác xây dựng chính quyền

Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp giám sát đảm bảo thực chất, hiệu quả hướng đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giữ mối liên hệ phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc khắc phục sau

giám sát của các cơ quan, đơn vị được giám sát, đảm bảo các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân được thực thi đảm bảo quy định pháp luật. Làm tốt công tác dân vận chính quyền, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân nhằm giải quyết hiệu quả những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân.

Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính; Thường xuyên đổi mới, chủ động sáng tạo và hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trách nhiệm công vụ, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trên các lĩnh vực đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ Nhân dân.

5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII). Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; mọi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự hỗ trợ của chính quyền trong xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Tập trung lãnh đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Cùng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của hội gắn với vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phát triển tổ chức, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước

với Nhân dân, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh.

LỜI KẾT

05 năm của nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ là thời gian thử thách năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tinh thần, ý chí của cán bộ, đảng viên, quân và dân các dân tộc huyện Ea H'leo, với những thách thức lớn cùng với những cơ hội đòi hỏi cấp ủy, chính quyền phải chủ động và kịp thời nắm bắt, hành động quyết liệt để triển khai thực hiện. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ea H'leo lần thứ XII tin tưởng rằng, với tinh thần đồng tâm nhất trí, với ý chí cách mạng kiên cường, toàn Đảng bộ, quân và dân huyện Ea H'leo nhất định vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng Ea H'leo phát triển toàn diện, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong thời kỳ mới.

BẢNG CHỈ TIÊU
kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Kèm theo Dự thảo Báo cáo Chính trị lần 2 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ea H'leo khóa XI)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết đến 2025	Giai đoạn 2020 - 2025					Ước thực hiện đến năm 2025
				Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	
	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Tổng giá trị sản xuất (GO) (Giá hiện hành)	Tr đồng	22.800.000	11.561.300	16.270.000	17.639.530	14.972.000	21.257.000	22.660.000
	*Tốc độ tăng trưởng bình quân	%	12 - 13		40,73	8,42	9,4	12,85	Từ 10%
2	Giá trị sản xuất bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr đồng	152	83	116,6	125,8	106	150	159
3	Cơ cấu kinh tế (Giá hiện hành)	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	41 - 42	48,79	35,03	32,93	43,31	55,40	52,07
	- Công nghiệp, xây dựng	%	39 - 40	31,57	49,78	49,32	39,13	29,23	27,85
	- Thương mại - Dịch vụ	%	20 - 21	19,64	15,18	17,74	17,56	15,37	20,08
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tr đồng	16.000.000	2.357.000	7.650.000	2.970.000	3.511.000	4.200.000	4.300.000
	Vốn đầu tư của nhà nước, trong đó:	Tr đồng	3.200.000	300.000	500.000	500.000	500.000	500.000	
	Vốn đầu tư công từ ngân sách cấp huyện	Tr đồng	110.000	36.200	35.031	39.113	32.000	48.900	
	Vốn đầu tư ngoài nhà nước	Tr đồng	12.800.000	2.057.000	7.150.000	2.470.000	3.011,500		
5	Thu ngân sách nhà nước	Tr đồng							
	Tổng thu ngân sách nhà nước, gồm:	Tr đồng	170.000	93.000	114.941	151.239	230.000	154.000	160.000
	Thuế, phí, lệ phí	Tr đồng	143.000	76.000	69.389	96.804	176.900	123,71	85.000
	Một số chỉ tiêu khác								
6	Tổng số doanh nghiệp (đã trừ giải thể)	DN	750	450	425	457	635	661	Thành lập mới 50 DN
	Tổng số Hợp tác xã	HTX	70	47	53	55	60	72	Thành lập mới 06 HTX
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	60	7	14	14	25	25	Thành lập mới 10 THT

	Tổng số Hộ kinh doanh	HKD	4.000	3.400	3.765	4.129	4.395	4.498	Thành lập mới 200 HKD
	Xây mới Cụm công nghiệp thuộc phân khu kinh tế phía Bắc của huyện	Chưa thực hiện							
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm (Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), trong đó:	%	2,5 - 3	2	2	0,75	1,15	1-1,5	1-1,5
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong DBD/TTs	%	5 - 6	5	6	2	2,1	1,03	3-4
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong xã DBKK	%	6 - 7	6	6	2	2,5	3,54	4-5
	Xây dựng nông thôn mới								
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	11	7	7	7	8	8	9
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6	0	0	0	0	0	1
	Lao động - việc làm								
	Số lao động được giải quyết việc làm tăng thêm trong năm	Người	1.600	2.404	2.100	2.961	2.500	2.800	2.000
9	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi thực tế có tham gia lao động so với tổng số LĐ trong độ tuổi	%	92	91	91	91	91	90	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55	48,3	50	50	50	51	
10	Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế	%	95	83,89	62,76	72	82	88	92
	Dân số trung bình	Người	150.000	139.297	139.576	140.180	142.497	141.435	142.029
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	‰	<12	12	<12	<12	<12	<12	<12
12	Số xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Xã, TT	12	12	12	12	12	12	12
	Chỉ tiêu về giáo dục - Đào tạo:								
	* Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	80	51	58	61,5	66,1	72,00	80
13	* Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	100	100	100	99,5	100	99,8	100
	* Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo, trong đó:	%	85	80	81	75	80	84	85
	- Tỷ lệ mẫu giáo 5 tuổi	%	100	100	100	99	99	99	100

14	Diện tích rừng trồng mới tính đến 2025	ha	2.511	110	131	80	100	193	
	Tỷ lệ độ che phủ rừng (Tính cả cây cao su)	%	37,5	35,3	34,02	33,35	34,21	34,50	35
15	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt Hợp vệ sinh	%	95	93	93,15	93,6	93	100	85
	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.	%	98	98	98	98,44	98	94	100
16	Tỷ lệ thu gom chất thải (rắn, nước, khí, chất thải y tế...) trên địa bàn, trong đó:	%							
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Tỷ lệ thu gom chất thải nước	%	85	84	84	84	84	84	85
	- Tỷ lệ thu gom chất thải y tế	%	100	100	100	100	100	100	100
17	Tỷ lệ Cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn	%							
18	Chưa thực hiện								
	Quốc phòng, an ninh								
	Tỷ lệ tuyển quân hằng năm	%	100	100	100	100	100	100	100
	Tỷ lệ các đối tượng được giáo dục kiến thức quốc phòng theo quy định	%	100	100	100	100	100	100	100
	Xây dựng lực lượng DQTV đủ số lượng	%	100	100	100	100	100	100	
	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp	%			100	100	100	100	
19	Xây dựng mô hình điểm về đảm bảo an ninh trật tự ở các xã, thị trấn	Mô hình	3						
	Cơ quan, doanh nghiệp, địa phương có Phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại khá trở lên hằng năm	%	70		>70	>70	>70	>70	>70
	Xây dựng Đảng								
	Đảng viên kết nạp mới	Người	800	109	140	121	151	197	150
	Tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%
	Cán bộ cấp trưởng, phó các phòng, ban hoặc tương đương có trình độ đại học chuyên môn và trung cấp LLCT trở lên	%	100						100
	Hoàn thành công tác biên soạn lịch sử đảng	%	75				27,27	91,7	100
	Tỉ lệ đảng viên trong LLDQTV	%	22,5				23,65	26,12	
	Tỷ lệ đảng viên trong LLDBDV	%	12				12,53	13,01	
	Xây dựng Chi bộ Quân sự có cấp ủy	%	75				83,33	100	100

BẢNG CHỈ TIÊU

giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo dự thảo Báo cáo Chính trị lần 2 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ea H'leo khóa XI)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ		
1	Giá trị sản xuất trên địa bàn (Giá hiện hành)	Tỷ đồng	36.300
	Tăng trưởng kinh tế bình quân	%	Trên 10%/năm
2	Cơ cấu kinh tế (<i>Giá hiện hành</i>):		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	49-50
	- Công nghiệp, xây dựng	%	31-32
	- Thương mại - Dịch vụ	%	18-19
3	Thu nhập bình quân đầu người	Tr đồng/người/năm	165
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	7.800.000
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	16.000
6	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	202
7	Hệ thống thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho diện tích cây trồng có nhu cầu tưới	%	85
	Nhựa hoặc bê tông hóa các tuyến đường huyện	%	94,55
	Nhựa hoặc bê tông hóa các tuyến đường xã và liên xã	%	99,21
		%	14,64
8	Tỷ lệ đô thị hóa	Xây dựng phát triển thị trấn Ea Drăng thành đô thị loại III và phát triển trung tâm các xã Ea Wy, Ea RaI, Ea Nam, Diê Yang thành đô thị loại 4	
9	Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:		
	- Doanh nghiệp	DN	900
	- Hợp tác xã	HTX	100

10	Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn	Khu	2
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI		
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm (Theo chuẩn nghèo của từng giai đoạn) * Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong DBDTS hàng năm	% %	1-1,5 2-3
	Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị	%	Dưới 2,5
	Lao động - việc làm		
	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế	%	60
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề * Tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ	%	65 23,5
	Giải quyết việc làm	Lao động	2.300
	Xuất khẩu lao động	Người/năm	180
13	Quy mô dân số bình quân	Người	145.600
	Về giáo dục - Đào tạo:		
14	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 - Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	% %	83 - 100 05 - 30
	Về y tế		
15	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) - Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường tạm y tế xã) - Số bác sĩ trên một vạn dân	% Giường Bác sĩ %	5 20 4
16	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	100
	Về xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		
17	- Xã đạt chuẩn nông thôn mới - Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã Xã	11/11 04
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
18	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
19	Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	35
20	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý	%	95
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97
21	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	98

IV	CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH		
	Tỷ lệ tuyển quân	%	100
	Xây dựng đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ	%	100
22	Huấn luyện, hội thi, hội thao, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	100
	Diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện	Lần	01
	Tổ chức diễn tập chiến đấu xã, thị trấn, đơn vị tự vệ trong khu vực phòng thủ	Mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ	
	Tổ giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý	%	100
	* Trong đó, tỷ lệ giải quyết	%	90% trở lên
23	Tỷ lệ điều tra, khám phá án xâm phạm trật tự xã hội	%	85% trở lên
	* Án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	%	Trên 95%
	Phối hợp các cơ quan tư pháp nâng tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng	%	60% trở lên
	Kéo giảm tai nạn giao thông	Trên 03 tiêu chí	
	*Giảm số người chết do tai nạn giao thông	%	Ít nhất 15
	Giảm số vụ cháy nổ	Năm sau giảm so với năm trước	
	Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số chấp hành xong án phạt tù, người đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện	%	Dưới 15
V	XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN		
	Hàng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	90% trở lên
24	* Trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	15% trở lên
	Bình quân hàng năm đảng viên kết nạp mới	%	>3
	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	Năm trong nhóm 07 huyện dẫn đầu	
	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	%	100
25	* Dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Ít nhất 80
	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ	%	Tối thiểu 70
	Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến	%	80
VI	CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		
26	Cán bộ đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	%	100

27	Phát triển đoàn viên, hội viên vào các tổ chức chính trị - xã hội đạt chỉ tiêu cấp trên giao	%	100
28	Hàng năm, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với cấp chính quyền thực hiện hoạt động/ công trình/ phần việc tham gia xây dựng “Nông thôn mới và đô thị văn minh”	Ít nhất 2 hoạt động/ công trình/ phần việc	
	Hoạt động giám sát; phân biện xã hội khi có đề nghị của HDND, UBND	%	100